

Số: 587 /2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 11 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 518/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Nguyệt A sinh năm 1966 và ông Tôn Thất H sinh năm 1966; cùng địa chỉ: Số 221/4 chung cư Thái An 6, đường P, Phường M, quận G

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Trần Thị Nguyệt A và ông Tôn Thất H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 235, quyển số 02/2002 ngày 31/12/2002 tại UBND Phường 15, quận Bình Thạnh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/5/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/06/2020, bà Trần Thị Nguyệt Ánh và ông Tôn Thất Huy yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 trẻ tên Tôn Nữ Thảo Hân, sinh ngày 11/2/1997 (trưởng thành) và trẻ Tôn Nữ Trúc Linh, sinh ngày 24/8/2005, giao bà Trần Thị Nguyệt Ánh trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Linh.

Về cấp dưỡng cho con: Bà Trần Thị Nguyệt A và ông Tôn Thất Hự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về việc chia tài sản, nợ chung: Không có

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyệt A và ông H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Trần Thị Nguyệt A và ông Tôn Thất H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 235, quyển số 02/2002 ngày 31/12/2002 tại UBND Phường 15, quận Bình Thạnh, hết hiệu lực.

- Về con chung: Giao bà Trần Thị Nguyệt A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Tôn Nữ Trúc Linh, sinh ngày 24/8/2005.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Tòa án không giải quyết.

Ông Huy có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Nguyệt A và ông Tôn Thất H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: 0026086 ngày

18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.GV
- UBND P15,
Quận Bình Thạnh,
- CCTHADS Q.GV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Trang

